

Bản số: 02/2020/HNGĐ - ST

Ngày: 20/01/2020

V/v: *Tranh chấp Ly hôn*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TH PHỐ TH - TỈNH TH

Với Th phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Anh Thư

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Kim Thu

Ông Trần Tuấn Hưởng

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Hoàng Thị Tuyền - Thư ký Tòa án nhân dân Th phố TH, tỉnh TH.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân Th phố TH: Không tham gia – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 01 năm 2020 tại hội trường, Toà án nhân dân Th phố TH, tỉnh TH tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 1021/2019/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 12 năm 2019 về trA chấp L hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2020/QĐSTHNGĐ, ngày 02 tháng 01 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Quách Thị Sa Ny, sinh năm 1987 (Có mặt)

HKTT: Tổ 24A, phường Trung Th, TP TH, tỉnh TH.

Nơi ở: Tổ 11, phường Gia Sàng, TP. TH , tỉnh TH

Bị đơn: A Đỗ Khánh T sinh năm 1985

HKTT: Tổ 24A, phường Trung Th, TP TH, tỉnh TH. (A T có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN

** Trong đơn xin L hôn, bản tự khai, biên bản hòa giải nguyên đơn chị Quách Thị Sa Ny trình bày:* Chị và A T kết hôn 2013, do hai bên tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Trung Th, TP. TH, tỉnh TH. Vợ chồng chị có 02 con chung: Đỗ Hoàng Hà A, sinh ngày 23/11/2013 và Đỗ Hoàng Huyền A, sinh ngày 19/9/2016.

Tài sản chung, nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết.

Quá trình chung sống vợ chồng chị có nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do trong cuộc sống vợ chồng có nhiều bất đồng trong quan điểm sống, tính cách không hợp nhau, A T mãi chơi không chú trọng công việc, không có trách

nhiệm với vợ con, mặc dù chị đã khuyên nhủ nhiều lần nhưng A T không thay đổi, vợ chồng đã sống L thân nhau từ tháng 6/2019 cho đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu cho chị được L hôn với A T để giải phóng cho nhau.

Khi L hôn về con chung: Chị Ny yêu cầu được nuôi con cả hai con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con : Chị không yêu cầu A T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: chị Ny nhận nộp án phí L hôn sơ thẩm vào Ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật.

Tại bản tự khai A Đỗ Khánh T thể hiện quan điểm: A chị kết hôn năm 2013, có được tìm hiểu và đăng ký kết hôn trên cơ sở tự nguyện. Vợ chồng A có 02 con chung có 02 con chung: Đỗ Hoàng Hà A, sinh ngày 23/11/2013 và Đỗ Hoàng Huyền A, sinh ngày 19/9/2016, hiện nay các con đang do chị Ny trực tiếp nuôi dưỡng. Tài sản chung và nợ chung: Tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình chung sống vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, tuy nhiên không đến mức làm sút mẻ tình cảm vợ chồng. Do vậy chị Ny làm đơn yêu cầu L hôn với A không nhất trí, A xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn, đề nghị chị Ny suy nghĩ lại cùng A nuôi dạy con chung.

Trường hợp nếu chị Ny dứt khoát L hôn về con chung A đề nghị mỗi người nuôi một con, về cấp dưỡng nuôi con chung, vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án.

Quá trình giải quyết vụ án A T đã nhận được các văn bản tố tụng của Tòa án triệu tập đến để giải quyết , A T có viết bản tự khai, nhận các văn bản tố tụng, tuy nhiên A đề nghị được giải quyết vắng mặt tại các buổi làm việc của Tòa án và vắng mặt tại phiên tòa xét xử, không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai, chứng cứ và phiên hòa giải theo quy định pháp luật . Do đó các đương sự không thể cùng nhau thỏa thuận để giải quyết vụ án. Vì vậy, vụ án được đưa ra xét xử công khai ngày hôm nay.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]. *Về tố tụng*: Đây là trA chấp về Hôn nhân gia đình thuộc Điều 28 và Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Th phố TH.

Tại phiên tòa hôm nay A T đã được tổng đạt hợp lệ trực tiếp các văn bản của Tòa án để tham gia tố tụng tại phiên tòa xét xử, nhưng A xin được xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt đối với A T.

[2]. *Về nội dung*: Chị Quách Thị Sa Ny và A Đỗ Khánh T kết hôn năm 2013, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Trung Th, Th phố TH, tỉnh TH, trên cơ sở tự nguyện nên được pháp luật thừa nhận là cuộc hôn nhân hợp pháp.

Nguyên nhân dẫn đến vợ chồng L hôn theo chị Ny là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, tính cách không hợp nhau, luôn không có sự tôn trọng, cảm thông chia sẻ trong cuộc sống. A T mãi chơi, không tu chí làm ăn, không quan

tâm đến vợ con dẫn đến xảy ra nhiều mâu thuẫn không giải quyết được. Hai vợ chồng đã sống L thân nhau từ tháng 6/2019 đến nay không ai quan tâm đến ai. Tại phiên tòa hôm nay chị Ny giữ nguyên yêu cầu L hôn với A T xác định tình cảm vợ chồng không còn. Tại bản tự khai quan điểm của A T không nhất trí L hôn, nhưng đề nghị giải quyết vắng mặt không tham gia hòa giải tại Tòa án, nên không thể cùng nhau thỏa thuận để giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa hôm nay, do vắng mặt bị đơn A Đỗ Khánh T, nên Hội đồng xét xử thấy mâu thuẫn vợ chồng đã thực sự trầm trọng và kéo dài, thời gian L thân đã lâu, mục đích của hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu L hôn của chị Quách Thị Sa Ny là phù hợp với thực tế và quy định tại các Điều 51, 56 luật Hôn nhân và gia đình 2014.

[3]. **Về con chung:** Hai vợ chồng có 02 con chung Đỗ Hoàng Hà A sinh ngày 23/11/2013 và Đỗ Hoàng Huyền A, sinh ngày 19/9/2016. Chị Ny đề nghị được nuôi cả hai con, quan điểm A T đề nghị được nuôi một con, tuy nhiên A T không có mặt tại phiên tòa. Hội đồng xét xử thấy, con chung của A chị hiện đang do chị Ny trực tiếp nuôi dưỡng, chị Ny là giáo viên có công việc ổn định, có đủ điều kiện để chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình 2014 quy định:

“ 1. Sau khi L hôn, vợ chồng vẫn có nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chưa Th niên, con đã Th niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc, không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình theo quy định của luật này, bộ luật dân sự và các luật khác có liên quan.

2. Vợ chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ và quyền của mỗi bên sau khi L hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con; nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con”.

3. Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi trừ trường hợp người mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con hoặc cha mẹ có thỏa thuận khác phù hợp với lợi ích của con”.

Để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chung, Hội đồng xét xử thấy cần chấp nhận yêu cầu của chị Ny, giao cả hai con chung cho chị Ny trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con trưởng Th(đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có sự thay đổi khác là phù hợp với thực tế và phù hợp với Điều 81 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

Đối với nghĩa vụ cấp dưỡng: Chị Ny không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét trong vụ án này.

[4]. **Về tài sản chung, nợ chung:** Chị Ny và A T xác định tự thảo thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra vấn đề giải quyết tại phiên tòa ngày hôm nay. Khi các đương sự có yêu cầu giải quyết tài sản chung, nợ chung thì khởi kiện bằng vụ kiện khác kèm theo các tài liệu chứng cứ để chứng minh.

[5]. **Về án phí:** Chị Ny phải nộp T bộ án phí L hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật

Các đương sự được quyền kháng cáo trong hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015; Các Điều 51, 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình 2014; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Quách Thị Sa Ny, Cho chị Ny được L hôn với A Đỗ Khánh T

2. Về con chung: Giao con chung Đỗ Hoàng Hà A sinh ngày 23/11/2013 và Đỗ Hoàng Huyền A, sinh ngày 19/9/2016 cho chị Ny trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con trưởng Th (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có sự thay đổi khác. A T có quyền, nghĩa vụ thăm nom và chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

*** Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con:** Do chị Ny không yêu cầu nên hội đồng xét xử không xem xét trong vụ án này.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Án phí: Chị Ny phải nộp 300.000 đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí L hôn sơ thẩm vào ngân sách nhà nước, được trừ từ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0002540 ngày 23/12/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự Th phố TH.

Chị Ny có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, A T vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND TP;
- Chi cục THADS TP;
- TAND tỉnh TN;
- Đương sự;
- UBND phường(xã);
- Lưu HS, BP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Anh Thư

